

Bản án số: 86/2023/HS-PT

Ngày: 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2023/HSPT, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Kim Thị Mỹ D do có kháng cáo của bị cáo Kim Thị Mỹ D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Kim Thị Mỹ D; Sinh ngày 25/5/1990 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim X, sinh năm 1963 và bà Kim Thị Ma L, sinh năm 1965; Sống chung như vợ chồng với anh Thạch Th; sinh năm 1985 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/3/2023 đến ngày 04/4/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch: Ông Kim Thành L – Công tác tại Ủy ban mặt trận phường A, phường T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 27/3/2023, Công an huyện C tiến hành

kiểm tra quán nước giải khát D tại ấp T, xã S, huyện C do bị cáo Kim Thị Mỹ D làm chủ và trực tiếp quản lý. Kết quả phát hiện bị cáo D có hành vi chứa mại dâm nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/3/2023, Trần Văn S và Võ Bảo L có nhu cầu mua dâm nên đã đến quán D gặp trực tiếp bị cáo D. Tại đây, S là người hỏi mua dâm và thỏa thuận giá với bị cáo D, theo thỏa thuận thì mỗi lần mua dâm số tiền phải trả là 500.000 đồng, S thỏa thuận luôn phần mua dâm của L. Tại thời điểm thỏa thuận, trong quán chỉ có bà H BLiu K là người bán dâm nên bị cáo D liên hệ cho Nguyễn Thị R đến bán dâm. Sau khi thỏa thuận xong, S đã trực tiếp đưa cho bị cáo D số tiền 1.000.000 đồng là tiền mua dâm của S và của L, bị cáo D nhận tiền và bố trí cho bà H BLiu K bán dâm cho ông S tại gian buồng thứ 1, bà R bán dâm cho ông L tại gian buồng thứ 2 ngay trong quán nước giải khát D thuộc ấp T, xã S, huyện C do bị cáo Kim Thị Mỹ D làm chủ và trực tiếp quản lý. Trong lúc bà H BLiu K và bà R đang bán dâm cho S và thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị R và H BLiu K khai nhận việc bán dâm cho Trần Văn S và Võ Bảo L là do bị cáo Kim Thị Mỹ D dẫn dắt và sắp xếp nơi bán dâm, chuẩn bị bao cao su, khăn giấy, bị cáo D là người đứng ra thỏa thuận giá, số tiền mỗi lần bán dâm là 500.000 đồng, khách đưa tiền trực tiếp cho bị cáo D cất giữ. Theo thỏa thuận thì sau khi bán dâm xong, bị cáo D trả cho H BLiu K và bà R mỗi người 300.000 đồng, bị cáo D giữ lại mỗi lần bán dâm là 200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Kim Thị Mỹ D phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim Thị Mỹ D 01 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là ngày 27/3/2023 đến 04/4/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2023, bị cáo Kim Thị Mỹ D kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Kim Thị Mỹ D không thừa nhận hành vi chứa mại dâm như Bản án sơ thẩm đã quyết định, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới tại phiên tòa phúc thẩm.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án vị Kiểm sát cho rằng: Từ ngày bị cáo bị Công an kiểm tra bắt quả tang cho đến khi kết thúc điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi “chứa mại dâm” bị cáo chưa thành khẩn nhưng xét thấy với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai những người có liên quan cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài

liệu chứng cứ khác, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Kim Thị Mỹ D phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không thừa nhận chứa mại dâm, điều đó chứng tỏ bị cáo chưa ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đã áp dụng đầy đủ toàn diện tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim Thị Mỹ D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kim Thị Mỹ D: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai nhưng sợ tội nặng nên không dám trình bày, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở ngoài lo cho các con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng, bị cáo không chứa mại dâm, thời điểm diễn ra mua bán dâm tại quán của bị cáo, bị cáo không có mặt ở quán mà bị cáo về nhà với chồng bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/3/2023 bút lục 01, 02 tại quán Điểm M thuộc quyền quản lý của bị cáo, anh Võ Bảo L trình bày tại bút lục 18 đến bút lục 20 và anh Trần Văn S trình bày bút lục 10, 11 khi vào quán cà phê D gặp trực tiếp bà D hỏi mua dâm, bà D trả lời mỗi lần bán dâm là 500.000 đồng lúc đó chỉ có 01 người nữ sau đó bà D điện thoại 01 người nữ khác đến, anh S đưa cho bị cáo D 1.000.000 đồng. Lời khai của anh S phù hợp với lời khai của hai gái bán dâm là chị H B Liu K tại các bút lục 16, 17, 24, 25, 26 và 38, 39 có trong hồ sơ vụ án và lời khai chị Nguyễn Thị R các bút lục 20, 21, 30 đến 33 đều khai bà D là người thỏa thuận giá với khách và nhận tiền, sau khi bán dâm xong thì K Rông và R mỗi người hưởng 300.000 đồng còn bà D hưởng 200.000 đồng, tại thời điểm bán dâm bà D khóa cửa và là người trực tiếp canh cửa. Ngoài ra bị cáo khai thời điểm diễn ra sự việc mua dâm bị cáo không có mặt tại địa điểm quán cà phê D mà bị cáo ở nhà với chồng bị cáo là anh Thạch Th bị cáo vừa đến khoảng 03 phút thì lực lượng kiểm tra bắt nhưng theo lời khai của anh Thạch Th tại bút lục 37 có trong hồ sơ vụ án, anh Th khai bị cáo không có về nhà và anh không có gặp bị cáo ở nhà như bị cáo khai, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng cho bị cáo chứng minh về khoảng thời gian ngoại phạm như bị cáo đã khai nhưng bị cáo hoàn toàn không

chứng minh được trong thời gian này bị cáo không có mặt tại quán D như bị cáo đã trình bày. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi chứa mại dâm nhưng với tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ quy kết vào khoảng 20 giờ 30 phút, tại quán nước giải khát D thuộc ấp T, xã S, huyện C do bị cáo Kim Thị Mỹ D làm chủ và trực tiếp quản lý bị cáo D trực tiếp có hành vi chứa mại dâm. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Kim Thị Mỹ D phạm tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản Điều 327 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật, tình tiết khách quan của vụ án và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên việc bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội chứa mại dâm là không có cơ sở.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo biết hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm, nay bị cáo không biết ăn năn hối cải, không thừa nhận hành vi chứa mại dâm và bị cáo không thuộc trường hợp được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không cơ sở căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Kim Thị Mỹ D không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim Thị Mỹ D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS- ST, ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Kim Thị Mỹ D phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Thị Mỹ D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến 04/4/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Kim Thị Mỹ D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C ;
- CA huyện C ;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành